

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 11-6-2025.

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm; Ông Bùi Ngọc Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:** Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-4-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-DS ngày 14-5-2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm D thôn H, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trương Huy H; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm D thôn H, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T có mặt tại phiên tòa, ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai, bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và ông H tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên đánh chửi nhau và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Nguyễn Toàn T1, sinh ngày 27-9-2014, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Trương Huy H đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho bà T được ly hôn ông H; Giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ; Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông H là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên đánh chửi nhau và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Bà T xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H đều không có mặt nên không có lời trình bày về nội dung này. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà T được ly hôn ông H là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Nguyễn Toàn T1, sinh ngày 27-9-2014. Khi ly hôn bà T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H đều không có mặt nên không có lời trình bày về nội dung này. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao con chung tên Trương Nguyễn Toàn T1, sinh ngày 27-9-2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ông H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà T trình bày thì vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu

cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H đều không có mặt nên không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập giải quyết về tài sản trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn; ông H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- 1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Trương Huy H.
- 2) Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Toàn T1, sinh ngày 27-9-2014 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trương Huy H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông H còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

- 3) Về án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009263 ngày 03-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.(bà T đã nộp đủ án phí).

Ông Trương Huy H chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Gung Ré;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học